

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 7 - 2021
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Kim C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp MT I, xã H, huyện P, tỉnh BL (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Điệp Văn R, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 8, xã N, huyện UM, tỉnh CM (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 19/4/2021 của bà Dương Kim C và tại bản tự khai ngày 10/5/2021 của ông Điệp Văn R, Bà C và ông R trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông R tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến cự cãi nhau, được gia đình hàn gắn nhưng không kết quả, cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân, Bà C cùng ông R thống nhất ly hôn

nhau.

Về con chung: Có 1 người con chung là cháu Điệp Kim L, sinh ngày 29/10/2018, hiện tại do Bà C nuôi dưỡng, Bà C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Ông R đồng ý tiếp tục giao cháu L cho Bà C nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Dương Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đối với ông Điệp Văn R, địa chỉ cư trú ấp 8, xã N, huyện U, tỉnh CM, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Dương Kim C và ông Điệp Văn R có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt Bà C và ông R theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Dương Kim C và ông Điệp Văn R tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Bà C và ông R là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Bà C và ông R đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, Bà C và ông R cùng thống nhất ly hôn với nhau. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà C và ông R đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Bà C và ông R ly hôn.

[3] Về con chung: Bà Dương Kim C và ông Điệp Văn R có 1 con chung là cháu Điệp Kim L. Cháu L hiện do Bà C nuôi dưỡng, Bà C cùng ông R thống nhất giao cháu L cho Bà C nuôi dưỡng, Bà C cũng đảm bảo bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên tiếp tục giao cháu L cho Bà C nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu L có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Ông R có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Kim C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu L nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm:

Bà Dương Kim C phải chịu 300.000 đồng, Bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008293 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Điệp Văn R không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Kim C với ông Điệp Văn R.
- Về con chung: Giao cháu Điệp Kim L, sinh ngày 29/10/2018 cho bà Dương Kim C nuôi dưỡng, cháu L đang do Bà C nuôi dưỡng, Bà C tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Điệp Văn R có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu L không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.
- Về tài sản chung: Không xem xét.
- Về nợ chung: Không xem xét.
- Về án phí:
 - + Bà Dương Kim C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, Bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0008293 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyên thu.

+ Ông Điệp Văn R không phải chịu án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Dương Kim C và ông Điệp Văn R có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- UBND xã Hưng Phú, Phước Long, Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

